

**TAND HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/ HS-ST

Ngày: 27/02/2020

**` NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm

Bà Ngô Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/ HSST ngày 17/01/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Kim C** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/3/2003 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Sinh, trú quán: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 05/12; Con ông: Dương Trung Ch, sinh năm 1977 (đã chết); Con bà: Triệu Thị N, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

**** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:***

Bà Triệu Thị N – Sinh năm 1975 (Có mặt).

Trú quán: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Anh Dương Kim H – Sinh năm 1999 (Có mặt).

Trú quán: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang

*** Bị hại:**

1/ Chị Dương Thị B - Sinh năm 1987 (Có mặt)

2/ Anh Triệu Tiên Th – Sinh năm 1990 (Có mặt)

Đều trú quán: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Bàn Sinh H - Sinh năm 1980 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/ Bà Triệu Thị N – Sinh năm 1975 (Có mặt).

Trú quán: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Dương Kim B, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

2/ Ông Dương Minh L, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

3/ Bà Triệu Thị H1 – sinh năm 1961 (Vắng mặt).

4/ Anh Dương Tuấn A – sinh năm 2012 (Vắng mặt).

(Do Dương Kim D – sinh năm 1997 làm đại diện).

5/ Anh Dương Trung Th1 – sinh năm 1980 (Vắng mặt).

6/ Chị Nguyễn Thị Đ1 – sinh năm 1999 (Vắng mặt).

7/ Chị Dương Thị Đ2 – sinh năm 1979 (Vắng mặt).

8/ Chị Triệu Thị H – sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 29/10/2019, Dương Kim C, sinh ngày 03/3/2003, trú tại thôn N, xã P, huyện L đi chăn trâu tại cánh đồng gần trường Mầm non thôn N, xã P, huyện L. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày C đi bộ một mình vào trường Mầm non thôn N, xã P, huyện L thấy có một thanh kim loại màu đen, dài 50cm, đường kính 02cm, một đầu tròn, một đầu dẹt để ở cạnh đồng củi, C nhặt thanh kim loại trên cầm ở tay. Sau đó C đi qua nhà chị Dương Thị B (tên gọi khác là H2), sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã P, huyện L thấy cổng mở không có ai ở nhà, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. C đi vào trong sân nhà thì thấy cửa chính đóng, cửa ngách không khóa nên C mở cửa ngách đi vào trong nhà. C mở cửa phòng ngủ

của chị B thấy có chiếc két sắt để cạnh giường ngủ, C đã dùng thanh sắt cầm theo và dùng đầu dẹt chọc vào khe mép dưới của két sắt 05 lần và tiếp tục dùng thanh sắt đục 02 lần ở mép của két sắt bên trái thì cửa két phía trước bung ra. C kiểm tra bên trong két sắt thấy có một tập tiền để trên một túi nilon màu trắng, C lấy tập tiền đút vào túi quần bên phải. Sau đó C cầm theo thanh sắt đi xuống cánh đồng gần trường Mầm non thôn Na Lang chăn trâu tiếp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày C đuổi trâu về nhà và cầm theo thanh sắt mang về cất ở trong bếp. Số tiền trộm cắp được của gia đình chị B, C cất giấu ở giường ngủ 2.600.000 đồng; cất giấu ở gốc bụi cây ngoài vườn keo số tiền 12.000.000 đồng; đưa cho mẹ đẻ bà Triệu Thị N số tiền 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.400.00 đồng C mang đến nhà anh Bàn Sinh H, sinh năm 1980, trú ở cùng thôn (anh H lấy chị gái con bác ruột của C) đưa cho anh H nhờ giữ hộ. Khoảng 17 giờ cùng ngày chị B đi làm về phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã trình báo Công an xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn đồng thời có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn.

Cùng ngày 29/10/2019, Công an xã Phong Minh đã tiến hành lập biên bản về vụ việc và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 két bạc kích thước (80x48x36)cm và 01 mảnh kim loại kích thước (20x10x0,5)cm được niêm phong dán kín vào bìa cát tông theo quy định pháp luật.

Ngày 01/11/2019 Dương Kim C đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.400.000 đồng là số tiền C đã trộm cắp được tại nhà chị B.

Ngày 02/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét tại nơi ở của Dương Kim C thu giữ tại gốc bụi cây ngoài vườn keo Số tiền 12.000.000 đồng và 01 thanh kim loại dài 50cm, đường kính 02cm, một đầu tròn, một đầu dẹt tại bếp.

Ngày 05/11/2019 anh Dương Kim H (là anh trai của C) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn số tiền 2.600.000 đồng tìm thấy trên giường ngủ của C.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn yêu cầu định giá đối với 01 két bạc, nhãn hiệu Việt Tiệp Hà Nội bằng kim loại, màu xám bạc, kích thước (80x48x36)cm. Tại Bản kết luận định giá số 166/KL-HĐ ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 két bạc, nhãn hiệu Việt Tiệp Hà Nội bằng kim loại, màu xám bạc, kích thước (80x48x36)cm bị thiệt hại là 1.312.500 đồng (*Một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Kim C đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị B, không có bàn bạc với ai hay có sự giúp sức của ai. Bị cáo thừa nhận việc trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí bồi thường cho chị B số tiền 800.000 đồng là tiền thiệt hại do việc phá hỏng kết sắt của gia đình chị B.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp với lời trình bày tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa chị Dương Thị B xác định bị trộm cắp số tiền 18.000.000 đồng, hiện chị đã nhận lại đầy đủ số tiền bị mất, đối với kết sắt bị hỏng gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường được số tiền 500.000 đồng, chị yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị số tiền 800.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa anh Bàn Sinh H trình bày phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, anh xác định bị cáo C gửi anh số tiền 1.400.000 đồng để đi mua quần áo hộ, anh không biết đây là tài sản sản do bị cáo C trộm cắp được, anh đã giao lại cho anh Dương Kim H nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra, anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 15 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Dương Kim C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Kim C từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Dương Kim C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Dương Kim C - Do bà Triệu Thị N làm đại diện phải bồi thường cho chị Dương Thị B số tiền 800.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 két bạc, nhãn hiệu Việt Tiệp bằng kim loại, màu xám bạc, kích thước (80x48x36) cm; 01 mảnh kim loại kích thước (20x10x0,5) cm được niêm phong trong hộp giấy có dấu của công an xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn và 01 thanh kim loại màu đen, dài 50cm, đường kính 02cm, một đầu tròn, một đầu dẹt.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài

liệu của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 13 giờ ngày 29/10/2019, tại gia đình chị Dương Thị B, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã P, huyện L, Dương Kim C, sinh ngày 03/3/2003 đã thực hiện hành vi cạy kết sắt của gia đình chị B trộm cắp số tiền 18.000.000 đồng.”.

[3] Hành vi nêu trên của Dương Kim C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Lục Ngạn đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị

cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người chưa thành niên sống phụ thuộc gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Quá trình điều tra bị cáo C khai anh Bàn Sinh H là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H có vào ngục kết nhưng không được sau đó ra cảnh giới cho C thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà chị Dương Thị B. Sau khi trộm cắp xong C đã chia cho H số tiền 1.400.000 đồng. Tuy nhiên Bàn Văn H không thừa nhận được bàn bạc và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên cùng C, chỉ được C gửi cầm hộ số tiền 1.400.000 đồng, khi đưa tiền C nói là tiền công đi làm được. Sau khi biết số tiền trên là do C phạm tội mà có, anh H đã đưa cho anh Dương Kim H (là anh trai của C) để giao nộp cho cơ quan điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Dương Kim C và anh Bàn Sinh H đối chất, kết quả C và anh H vẫn giữ nguyên lời khai của mình, ngoài lời khai của C không có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện H tham gia trộm cắp cùng C. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình không có đồng phạm nào khác. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý đối với Bàn Văn H là có căn cứ.

[8] Đối với bà Triệu Thị N (là mẹ đẻ của Dương Kim C) được C đưa cho số tiền 2.000.000 đồng, khi đưa C nói với bà N này là tiền công do C đi làm thuê được, bà N này không biết số tiền đó là do C trộm cắp mà có Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý đối với bà N này là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 800.000 đồng do chiếc két bạc của gia đình chị bị hư hỏng, ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo C do bà Triệu Thị N làm đại diện phải bồi thường số tiền 800.000 đồng cho chị Dương Thị B.

[9] Về vật chứng: Ngày 12/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Thị B số tiền 18.000.000 đồng, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 két bạc kích thước (80x48x36)cm là của chị Dương Kim B bị phá hỏng không còn giá trị sử dụng; 01 mảnh kim loại kích thước (20x10x0,5)cm và 01 thanh kim loại màu đen, dài 50cm, đường kính 02cm, một đầu tròn, một đầu dẹt liên

quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, có giá trị sử dụng nhỏ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn lại thuộc diện hộ nghèo, nên cần miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Kim C 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo Dương Kim C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Do bà Triệu Thị N làm đại diện phải bồi thường cho chị Dương Thị B số tiền 800.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kết bạc, nhãn hiệu Việt Tiệp bằng kim loại, màu xám bạc, kích thước (80x48x36) cm; 01 mảnh kim loại kích thước (20x10x0,5) cm được niêm phong trong hộp giấy có dấu của công an xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn và 01 thanh kim loại màu đen, dài 50cm, đường kính 02cm, một đầu tròn, một đầu dẹt.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Văn Thế